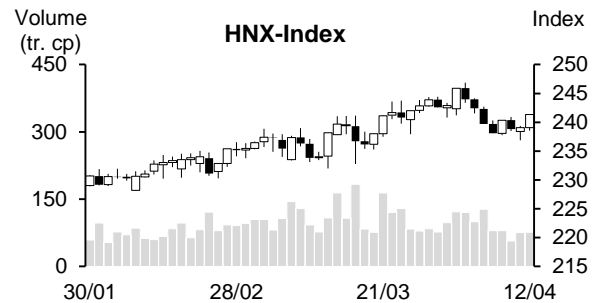
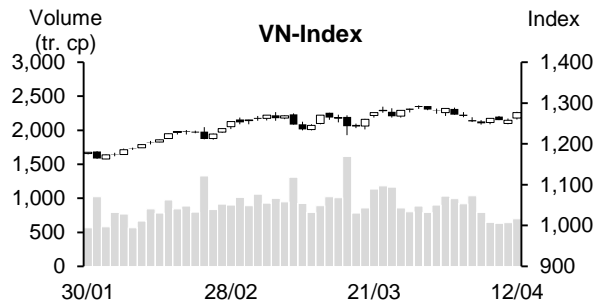


Ngày	Thứ 2 08/04	Thứ 3 09/04	Thứ 4 10/04	Thứ 5 11/04	Thứ 6 12/04	Trung bình
VN-Index	1,250.35	1,262.82	1,258.56	1,258.20	1,276.60	1,261.31
Thay đổi +/-	-4.76	12.47	-4.26	-0.36	18.40	4.30
Thay đổi %	-0.38%	1.00%	-0.34%	-0.03%	1.46%	0.34%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	790.66	648.43	633.43	643.10	696.97	682.52
GTGD khớp lệnh (tỷ VND)	18,455.92	15,478.98	15,215.01	15,144.76	17,048.88	16,268.71
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	-154.43	271.14	-606.08	51.68	-729.49	-233.44
VN30	1,254.72	1,266.92	1,263.82	1,262.86	1,284.74	1,266.61
Thay đổi +/-	-3.06	12.20	-3.10	-0.96	21.88	5.39
Thay đổi %	-0.24%	0.97%	-0.24%	-0.08%	1.73%	0.43%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	222.26	173.44	195.74	169.99	248.49	201.98
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	7,012.94	5,909.90	6,450.49	5,700.57	7,856.78	6,586.14
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	-247.52	255.91	-30.93	-234.11	-477.90	-146.91
HNX-Index	238.08	240.36	238.79	239.07	241.34	239.53
Thay đổi +/-	-1.60	2.28	-1.57	0.28	2.27	0.33
Thay đổi %	-0.67%	0.96%	-0.65%	0.12%	0.95%	0.14%
KLGD khớp lệnh (tr. cp)	79.80	79.63	56.96	75.45	75.85	73.54
GTGD khớp lệnh (Tỷ VND)	1,681.69	1,486.98	1,214.73	1,662.27	1,577.83	1,524.70
Mua/bán ròng khối ngoại (tỷ VND)	73.94	37.07	1.02	77.45	12.76	40.45



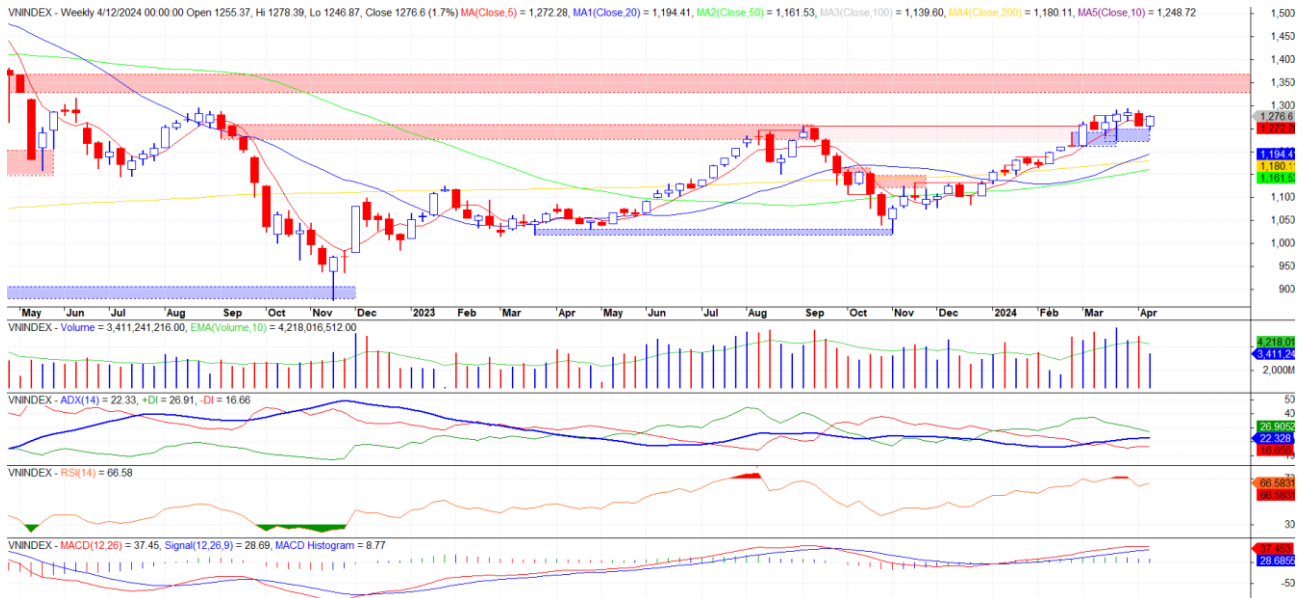
ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Thị trường có tuần tăng điểm trở lại ấn tượng khi VN-Index lấy lại phần lớn điểm số đã mất trong tuần điều chỉnh trước đó. Đà tăng của chỉ số trong tuần qua chủ yếu đến trong phiên ngày thứ sáu, trong khi những phiên trước đó thị trường giao dịch giằng co với tâm lý thận trọng của các nhà đầu tư. Việc thanh khoản cải thiện trong phiên ngày cuối tuần cũng cho thấy dòng tiền đang nhập cuộc trở lại. Về biến động của các nhóm ngành, các nhóm vốn hóa vừa và nhỏ nhìn chung không có gì nổi bật. Dòng tiền có xu hướng tập trung nhiều ở nhóm vốn hóa lớn để kéo chỉ số. Ngoại trừ dầu khí, thực phẩm đồ uống chốt tuần giảm nhẹ, các nhóm ngành trụ cột còn lại đồng loạt khởi sắc. Trong đó, nhóm ngân hàng là tâm điểm với nhiều mã tăng tốt cùng khối lượng cao. Về giao dịch của khối ngoại, đây đã là tuần bán ròng thứ sáu liên tiếp. Tuy nhiên, điểm sáng là giá trị bán ròng đã giảm xuống mức thấp nhất trong 5 tuần qua.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

VN-Index đã có tuần tăng lại khá tốt. Diễn biến hồi phục nửa đầu tuần với cầu yếu, nhưng phiên giảm trở lại cung cũng không còn nhiều, sau đó chỉ số đã bật tăng tốt với cầu cải thiện hơn, nhờ sự trở lại của nhóm Ngân hàng. Tín hiệu này cho khả năng đã có đáy nhịp giảm và chỉ số có thể quay lại xu hướng tăng, trước mắt sẽ tiến lên thử thách vùng đỉnh cũ quanh 1290. Trường hợp nếu giảm trở lại thủng đáy 1246 thì cần chú ý đến khả năng rũ bỏ trước khi chính thức tăng lại.

VN-Index



HNX-Index cũng có tuần tăng trở lại. Trên đồ thị ngày, sau khi giảm thủng MA20 trong tuần trước thì áp lực bán các phiên tiếp theo không còn mạnh, chỉ số có diễn biến giằng co trở lại trên MA50 rồi tăng tốt trong phiên cuối tuần, cắt lên lại MA20. Tín hiệu này cho khả năng chỉ số có thể tạo đáy và tăng trở lại, tương tự như VN-Index, kỳ vọng lên test cung tại vùng đỉnh cũ 244-246. Trường hợp nếu giảm trở lại thủng đáy 237 thì cần chú ý đến khả năng rũ bỏ trước khi chính thức tăng lại.

HNX-Index



Nhìn chung, cả hai chỉ số đều không chịu thêm áp lực bán và hồi tốt trở lại trong tuần qua, cho khả năng có thể quay lại xu hướng tăng. Tuy vậy, rủi ro từ thị trường chung chưa giảm thấp trở lại do dòng tiền vẫn chưa lan tỏa tốt, do đó chiến lược chung nên duy trì tỷ trọng ở mức trung bình, ưu tiên chú ý các nhóm đang tạo nền hoặc đang retest sau khi thoát nền như Ngân hàng, BĐS, Dầu khí, Thép, Bán lẻ, Cảng biển...

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG**TOP 5 KHỐI LƯỢNG KHỚP LỆNH**

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
NVL	17,700	-3.28%	188,623,511
VIX	19,500	1.04%	128,329,115
DIG	33,600	5.00%	97,732,686
MBB	24,650	5.57%	94,507,979
STB	29,100	-1.69%	85,660,845

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	KL KL (cp)
SHS	20,800	5.05%	95,279,834
CEO	22,500	-1.75%	39,613,489
PVS	43,000	1.90%	35,135,799
PVC	16,400	-0.61%	16,917,953
MBS	29,600	4.59%	13,785,559

TOP 5 GIÁ TRỊ KHỚP LỆNH

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
VHM	44,500	3.61%	3,657.1
NVL	17,700	-3.28%	3,404.5
DIG	33,600	5.00%	3,199.0
MWG	52,000	1.96%	2,559.2
STB	29,100	-1.69%	2,493.5

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	GT KL (tỷ VND)
SHS	20,800	5.05%	1,911.3
PVS	43,000	1.90%	1,485.0
CEO	22,500	-1.75%	894.7
MBS	29,600	4.59%	397.6
IDC	58,400	0.69%	327.6

THỐNG KÊ TÁC ĐỘNG CHỈ SỐ**TOP 5 TÁC ĐỘNG TĂNG INDEX**

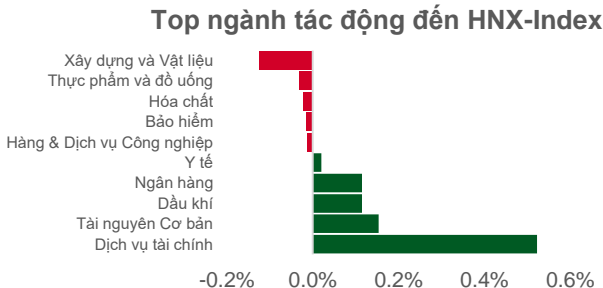
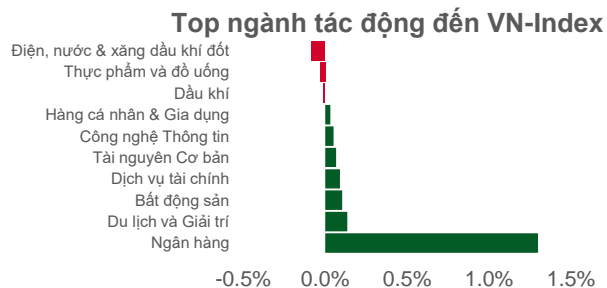
HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
BID	53,400	6.37%	0.36%
CTG	35,900	8.13%	0.29%
TCB	47,400	4.87%	0.15%
MBB	24,650	5.57%	0.13%
VHM	44,500	3.61%	0.13%

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
SHS	20,800	5.05%	0.26%
MBS	29,600	4.59%	0.18%
PVS	43,000	1.90%	0.12%
BAB	12,600	3.28%	0.11%
KSV	28,900	3.58%	0.06%

TOP 5 TÁC ĐỘNG GIẢM INDEX

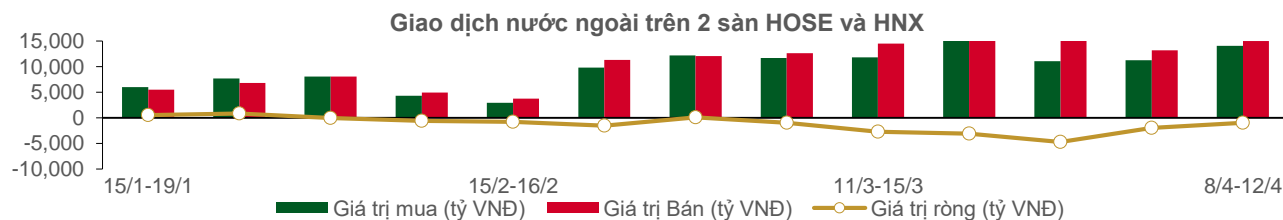
HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
GAS	79,700	-1.48%	-0.05%
VNM	66,700	-1.77%	-0.05%
VCB	94,600	-0.32%	-0.03%
BCM	61,000	-2.56%	-0.03%
VRE	24,150	-2.23%	-0.02%

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	Thay đổi %	Tác động %
CEO	22,500	-1.75%	-0.05%
PLC	31,900	-5.34%	-0.05%
S99	12,300	-8.21%	-0.03%
NTP	42,000	-1.64%	-0.03%
SEB	49,500	-4.81%	-0.03%



THỐNG KÊ GIAO DỊCH NƯỚC NGOÀI

Sàn GD	KL nước ngoài mua (tr. cp)	GT nước ngoài mua (tỷ VND)	KL nước ngoài bán (tr. cp)	GT nước ngoài bán (tỷ VND)	KL mua/ròng (tr. cp)	GT mua/bán ròng (tỷ VND)
HOSE	477.24	13,718.27	510.88	14,885.45	(33.64)	(1,167.18)
HNX	10.45	344.17	5.72	141.93	4.74	202.24
Tổng 2 sàn	487.69	14,062.45	516.60	15,027.38	(28.90)	(964.94)



TOP 5 MUA RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
MBB	24,650	16,961,623	427.75
MWG	52,000	6,354,213	332.10
SBT	12,800	19,379,600	239.66
VPD	28,050	5,385,289	158.84
HPG	29,950	5,066,631	151.27

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
PVS	43,000	3,228,790	136.60
IDC	58,400	772,210	44.61
DTD	28,400	242,389	6.87
PVI	49,700	109,500	5.46
VGS	27,700	200,300	5.43

TOP 5 BÁN RÒNG CỦA KHỐI NGOẠI

HOSE			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
VHM	44,500	(25,700,727)	(1,125.47)
FUESSVFL	21,000	(15,579,200)	(318.61)
NVL	17,700	(14,860,768)	(267.70)
VNM	66,700	(3,835,002)	(256.61)
PDR	31,950	(5,183,990)	(164.77)

HNX			
Mã CK	Đóng cửa (VND)	KL ròng (cp)	GT ròng (tỷ VND)
CEO	22,500	(269,700)	(6.07)
TA9	15,700	(340,400)	(5.15)
HUT	18,800	(116,500)	(2.16)
LHC	47,700	(21,800)	(1.04)
PVB	25,200	(34,000)	(0.88)

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi Phạm Quang Chương, chuyên viên phân tích – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Miễn trừ trách nhiệm

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: 1900 25 23 58

Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên,
Phường Tân Phú, Quận 7,
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4 & 5, D&D Tower, 458
Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2,
Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 5, Tòa nhà UDIC Complex, N04
Hoàng Đạo Thúy, Phường Trung
Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn
Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.
HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Tòa nhà Vinafor,
127 Lò Đúc, Quận Hai Bà Trưng,
Hà Nội

Điện thoại: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần
Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải
Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby,
81-83-83B-85 Hàm Nghi,
Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1,
Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912